

Số:32/2024/QĐST-HNGĐ

Vân Canh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

\* Bị đơn: Anh Phan Minh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh B. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đức M - Giám đốc.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị V và anh Phan Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị V và anh Phan Minh T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Lê Thị V và anh Phan Minh T thống nhất giao con chung là cháu Phan Minh Nhật T, sinh ngày 22/02/2008 cho chị Lê Thị V (mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao hai con chung là cháu Phan Lê Hồng T, sinh ngày 08/02/2011 và Phan Nhật T, sinh ngày 28/8/2017 cho anh Phan Minh T (cha đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị V và anh Phan Minh T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của chị Lê Thị V và anh Phan Minh T theo Biên bản phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 22/4/2024 như sau:

*\* Giao cho chị Lê Thị V quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau:*

- 01 (một) ngôi nhà xây cấp 4 được xây trên 136m<sup>2</sup> đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 90, 91 (lô 02), tờ bản đồ số 6, Giấy CNQSD đất số BL 593607, sổ vào sổ cấp GCN: CH00333 do UBND huyện Vân Canh cấp cho hộ ông Phan Minh T ngày 31/10/2012 và toàn bộ diện tích đất có nhà. Nhà và đất tọa lạc tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B có giá trị là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng);

- 01 (một) lô đất có diện tích 223m<sup>2</sup> đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 1189, tờ bản đồ số 06 đo đạc năm 1994, Giấy CNQSD đất số CP 296826, sổ vào sổ cấp GCN: CH00935 do UBND huyện Vân Canh cấp cho hộ ông Đoàn Ngọc C ngày 01/8/2019. Đã chuyển nhượng cho bà Lê Thị V, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B vào ngày 02/12/2021. Đất tọa lạc tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B có giá trị là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng);

*\* Giao cho anh Phan Minh T quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau:*

- 01 (một) lô đất có diện tích 352,5m<sup>2</sup> (Trong đó: Đất ở: 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác: 352,5m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 1.210, tờ bản đồ số 6, Giấy CNQSD đất số CL 050960, sổ vào sổ cấp GCN: CS00915 do UBND huyện V cấp cho hộ ông Phan Minh T và bà Lê Thị V ngày 06/6/2019. Tọa lạc tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, có giá trị là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng);

- 01 (một) máy cày trị giá 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

*\* Về nghĩa vụ trả nợ:* Chị Lê Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh B số tiền nợ gốc là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tương ứng khi đến hạn trả nợ.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị V và anh Phan Minh T đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án tiến hành hoà giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định nên chị Lê Thị V và anh Phan Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

Chị Lê Thị V và anh Phan Minh T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chị Lê Thị V chấp nhận nộp thay cho anh Phan Minh T. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị V phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lê Thị V đã nộp là 30.300.000đ (Ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003139 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh B.

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị V 30.150.000đ (Ba mươi triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C, huyện V;

(Giấy CNKH số 12 ngày 27/5/2021);

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mai Phương**